TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HS-ST
Ngày: 24-02-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Hồ Thị Kim Luyến.
- Bà Đỗ Thị Lệ Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Đức – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Bùi Hải Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Đoàn Ngọc T, sinh năm xxxxx tại V. Nơi cư trú: Số xxxx đường L, phường x, thành phố V, tỉnh V; Chỗ ở: Số xxxxxx đường N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Ngọc N1 (sống) và bà Dương Thu N2 (sống); bị cáo sống chung như vợ chồng với Nguyễn Ngọc D (bị cáo trong vụ án); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 14-5-2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Ninh Kiều (có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Ngọc D, sinh năm xxxxx tại V. Nơi cư trú: Ấp V1, xã T3, huyện T2, tỉnh V; Chỗ ở: Số xxxxxx đường N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn

giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2 (sống) và bà Hồ Thị N3 (sống); bị cáo sống chung như vợ chồng với Đoàn Ngọc T (bị cáo trong vụ án); tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 14-5-2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Ninh Kiều (có mặt tại phiên tòa).

3. Nguyễn Đình G, sinh năm 1992 tại T4. Nơi cư trú: Ấp M, xã M1, thành phố M1, tỉnh T4; Chỗ ở: Số xxxxxx đường N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân P (sống) và bà Lê Thị T5 (sống); bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 14-5-2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Ninh Kiều (có mặt tại phiên tòa).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị Thủy T1. Địa chỉ: Số 10 ấp B, xã B1, huyện C1, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

** Người chứng kiến:*

Ông Nguyễn Văn T6. Địa chỉ: Số xxxxx đường L, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi tiếp nhận tin báo của người dân, vào lúc 19 giờ 00 phút, ngày 14-5-2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Ninh Kiều kết hợp Công an phường An Phú tiến hành khám xét khẩn cấp người, phương tiện đối với Nguyễn Đình G, tại trước số xxxxx M có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Qua khám xét thu giữ: 05 viên nén màu xanh và 01 gói nilon không màu nẹp miệng bên trong chứa tinh thể không màu được bỏ trong túi nilon không màu nẹp miệng (thu ở túi quần phía sau bên phải của G); 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh không nắp lưng; 01 xe mô tô biển số xxxx - xxxxx; tiền Việt Nam: 300.000 đồng.

Kết luận giám định số: 183/KLGĐ-PC09 ngày 21-5-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ kết luận:

- 05 viên nén màu xanh hình tam giác trong gói nilon (Ký hiệu M1) gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng 2,0439 gam;

- Tinh thể không màu trong gói nilon (Ký hiệu M2) gửi giám định là ma túy, loại Ketamin, khối lượng 1,7141 gam.

Quá trình làm việc, Nguyễn Đình G khai số ma túy lực lượng Công an thu giữ là của Đoàn Ngọc T đưa cho G đem đi bán cho người mua tại đường M với giá 4.500.000 đồng, G được T trả tiền công là 100.000 đồng. Kiểm tra tin nhắn G gửi cho Nguyễn Ngọc D ngày 14-5-2021 có nội dung thống kê số ma túy G bán cho T và D khoảng hơn 01 tháng tại Cần Thơ.

Từ lời khai của G và các tài liệu liên quan, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận Ninh Kiều cùng Công an phường An Phú tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đoàn Ngọc T, Nguyễn Ngọc D tại xxxx N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ, thu giữ vật chứng gồm: 01 chai nhựa hiệu AQUAFINA có nắp đậy, bên trong chứa chất lỏng màu vàng nhạt; 01 chai nhựa không màu có nắp đậy màu vàng, bên trong chứa chất lỏng màu vàng nhạt; 02 đoạn ống hút nhựa nhọn một đầu, 20 vỏ chai nhựa, 10 gói nilon không màu nẹp miệng rỗng bên trong; 01 Ipad màu đen bạc; 01 điện thoại di động Iphone 12 pro màu xanh; 01 Iphone 12 Pro max màu gold; 01 điện thoại Nokia bàn phím màu đen bạc; tiền Việt Nam: 39.000.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số: 4143/C09B ngày 03-11-2021 của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Chất lỏng màu vàng nhạt đựng trong 01 chai nhãn hiệu AQUAFINA, thể tích 515ml, được niêm phong gửi giám định, là ma túy, loại GHB (tên khoa học là: γ-Hydroxybutyric Acid);

- Chất lỏng màu vàng nhạt đựng trong 01 chai nhựa nắp vàng, thể tích 43ml được niêm phong là ma túy, loại GHB (tên khoa học là: γ- Hydroxybutyric Acid).

- Hiện tại, phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh không có mẫu chuẩn GHB nên không giám định được hàm lượng GHB có trong mẫu.

Quá trình điều tra, bị cáo Đoàn Ngọc T khai nhận: Bị cáo và Nguyễn Ngọc D (sống chung như vợ chồng), thuê nhà số xxxxxx N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ để ở và cho Nguyễn Đình G ở cùng; cả ba đều không có nghề nghiệp ổn định và đều có sử dụng trái phép ma túy. Để có tiền tiêu xài, bị cáo và D đã tổ chức buôn bán trái phép ma túy loại thuốc lắc và Ketamine, thuê G đi giao ma túy cho người nghiện với nhiệm vụ cụ thể như sau: D trực tiếp liên hệ để mua ma túy, thống kê số tiền bán ma túy hàng ngày do G đưa hoặc do người nghiện chuyển vào số tài khoản, kiểm tra số lượng ma túy còn lại để đặt mua. Bị cáo đi nhận ma túy được gửi theo dạng hàng hóa qua các hãng xe, sau đó phân chia và cất giấu ma túy; bị cáo cũng trực tiếp thỏa

thuận số lượng, giá bán (thuốc lắc giá 300.000 đồng/ 01viên, Ketamine có giá 1.000.000 đồng /01 chấm), cách thức thanh toán (chuyển khoản vào số tài khoản của D hoặc trả trực tiếp cho G khi nhận ma túy), địa điểm giao nhận ma túy với người mua, sau đó đưa ma túy và chỉ địa điểm cho G đi giao; bị cáo trả tiền công cho G mỗi lần từ 100.000 đồng - 300.000 đồng tùy vào số lượng ma túy mỗi lần bán. Khoảng 17 giờ ngày 14-5-2021, có người tên Thanh liên hệ mua 05 viên thuốc lắc và 03 chấm khay (Ketamine) với giá 4.500.000 đồng hẹn giao tại đường Mậu Thân, phường An Phú, bị cáo đồng ý nên đưa 05 viên thuốc lắc và 03 chấm khay cho G đi giao và nhận tiền, sau đó G bị bắt khi chưa giao được ma túy cho người mua. Bị cáo cũng thừa nhận 02 chai nhựa chứa chất lỏng màu vàng nhạt là ma túy "nước biển" do bị cáo yêu cầu D đặt mua để sử dụng và bán lại cho người nghiện. Số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo và D là hơn 20.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Ngọc D thừa nhận: Bị cáo trực tiếp liên hệ mua ma túy và quản lý số tiền bán ma túy do T và G đưa; mọi hoạt động bán trái phép ma túy cho người nghiện đều do T thực hiện, bị cáo có 04 lần đưa ma túy cho G đi giao cho người nghiện theo yêu cầu của T. Bị cáo liên hệ với đối tượng tên Bảo ở Thành phố Hồ Chí Minh qua ứng dụng Telegram (không biết họ tên địa chỉ của Bảo ở đâu) để mua ma túy 03 lần, mỗi lần mua từ 100 đến 200 viên thuốc lắc và 02 hộp Ketamine (số tiền mỗi viên thuốc lắc mua dao động từ 150.000 đến 200.000 đồng và 8.000.000 đồng/ 01 hộp Ketamine). Sau mỗi đợt bán hết ma túy, bị cáo chuyển tiền trả cho Bảo qua ngân hàng Sacombank, tài khoản tên Nguyễn Thị Thủy T1; thống kê số tiền mua ma túy bị cáo chuyển cho đối tượng tên Bảo qua tài khoản tên Nguyễn Thị Thủy T1 từ ngày 16-9-2020 đến ngày 11-5-2021 là 547.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Đình G khai: Bị cáo bắt đầu đi giao ma túy cho T và D được khoảng gần 01 năm nay nhưng không thường xuyên; thời gian khoảng hơn 01 tháng trước ngày bị bắt, bị cáo đi giao ma túy cho T và D thường xuyên hơn, chủ yếu ở quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Mỗi ngày G đi giao ma túy cho T và D từ 04 đến 05 lần và được trả công từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng tùy vào số lượng ma túy giao; bị cáo thống kê tổng số lượng ma túy đã giao trong ngày để báo lại cho D qua tin nhắn Telegam vào sáng ngày hôm sau, tiền bán ma túy bị cáo đưa trực tiếp cho D hoặc chuyển vào tài khoản của D tại ngân hàng Sacombank. Bị cáo khai khoảng hơn 01 tháng trước ngày bị bắt, bị cáo đã đi giao ma túy cho T và D số lượng khoảng 600 viên thuốc lắc và 06 hộp Ketamin (mỗi hộp ketamin có giá bán 10.000.000 đồng); số tiền bán ma túy, bị cáo chuyển vào tài khoản cho D từ ngày 14-5-2020 đến ngày 14-5-

2021 là 219.300.000 đồng, riêng số tiền đưa trực tiếp cho D bị cáo không nhớ. Tiền công bị cáo nhận được từ việc giao bán ma túy là hơn 3.000.000 đồng.

Đối với đối tượng tên Bảo - bán ma túy cho T, D và những người mua ma túy của T tên Thanh, Thịnh, Nhựt, Vũ, Hải, Linh và một số người khác, do các bị cáo khai không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào có kết quả xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thị Thủy T1 - chủ tài khoản mà bị cáo D chuyển tiền mua bán ma túy với đối tượng Bảo, qua làm việc Thủy T1 khai: Vào năm 2019 có quen biết với người tên Gấu (khoảng 25 tuổi không rõ họ tên địa chỉ ở Thành phố Hồ Chí Minh); Gấu có nhờ bà mở giúp tài khoản ngân hàng để tiện cho mua bán quần áo. Bà đồng ý và mở tài khoản tại ngân hàng Sacombank chi nhánh Nhà Bè – Thành phố Hồ Chí Minh; sau khi làm xong bà đưa thẻ ATM và giấy tờ có liên quan đến thẻ cho người tên Gấu và không còn liên lạc với Gấu cũng như không có tham gia mua bán ma túy và nhận tiền chuyển khoản từ bị cáo D. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý.

Cáo trạng số 17/CT-VKSNK ngày 11-01-2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều truy tố bị cáo Đoàn Ngọc T, bị cáo Nguyễn Ngọc D và bị cáo Nguyễn Đình G về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm a, b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) (viết tắt BLHS 2015).

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát đối với các bị cáo theo tội danh và điều khoản như nội dung cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a, b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 BLHS 2015 đối với các bị cáo; riêng bị cáo D và bị cáo G áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS 2015; tuyên bố bị cáo T, bị cáo D và bị cáo G phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", mức hình phạt đề nghị:

+ Đối với bị cáo Đoàn Ngọc T: Xử phạt bị cáo mức án từ 12 năm đến 13 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc D: Xử phạt bị cáo mức án từ 10 năm đến 11 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Buộc bị cáo T và bị cáo D nộp thu lợi bất chính số tiền 20.000.000 đồng, khấu

trừ 10.000.000 đồng bị cáo D đã nộp khắc phục nên bị cáo T phải nộp 10.000.000 đồng.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Đình G: Xử phạt bị cáo mức án từ 08 năm đến 09 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Buộc bị cáo nộp thu lợi bất chính số tiền 3.000.000 đồng.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, các bị cáo không tranh luận với Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt. Lời nói sau cùng: Các bị cáo ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với xã hội, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với kết luận điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng, với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở kết luận: Bị cáo T và bị cáo D sống chung như vợ chồng, thuê nhà số xxxxx đường N, phường A, quận N để ở và cho bị cáo G ở cùng. Để có tiền tiêu xài, cả ba bị cáo đã tổ chức mua bán trái phép ma túy với sự phân công vai trò cho từng bị cáo, cụ thể: Bị cáo D trực tiếp liên hệ mua ma túy, thống kê khối lượng ma túy bán và quản lý số tiền bán ma túy do bị cáo T và bị cáo G đưa. Bị cáo T là người phân chia và cất giấu ma túy, bị cáo trực tiếp thỏa thuận số lượng, giá bán, cách thức thanh toán, địa điểm giao nhận ma túy với những người mua. Bị cáo G có nhiệm vụ đi lấy ma túy và giao ma túy cho nhiều người nghiện tại các địa điểm mà bị cáo T yêu cầu, bị cáo T trả tiền công cho bị cáo G mỗi lần từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng tùy vào số lượng ma túy mỗi lần bán. Đến

ngày 14-5-2021, bị cáo T đưa cho bị cáo G 2,0439 gam ma túy loại MDMA và 1,7141 gam ma túy loại Ketamin đi giao trên đường Mậu Thân, phường An Phú, quận Ninh Kiều thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Khám xét, thu giữ trong phòng ngủ của bị cáo T và bị cáo D 02 chai ma túy loại GHB dạng lỏng nhằm mục đích sử dụng và bán lại cho người nghiện.

Các bị cáo tổ chức mua bán trái phép ma túy có sự câu kết chặt chẽ, phân công vai trò cụ thể giữa các bị cáo, mua bán ma túy nhiều lần cho các con nghiện nên hành vi của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 251 BLHS 2015. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015, tình tiết này là căn cứ để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt dành cho các bị cáo. Bị cáo G có ông ngoại là người có công với cách mạng (ông ngoại là liệt sĩ) nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS 2015. Bị cáo D, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo có tác động gia đình để nộp thay cho bị cáo 10.000.000 đồng tiền khắc phục hậu quả, bị cáo có bác ruột là người có công với cách mạng (bác ruột là liệt sĩ), cha bị cáo trước đây cũng là bộ đội tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước và bản thân bị cáo có tham gia hoạt động từ thiện tại địa phương nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS 2015. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo nhằm mục đích thu lợi bất chính là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội khác.

Các bị cáo đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực pháp luật, biết tác hại của ma túy đối với bản thân, nhận thức được hành vi bán ma túy cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi nhuận nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi này cần phải xử lý nghiêm cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe các bị cáo sống phải biết đặt mình trong khuôn khổ của pháp luật, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với toàn bộ diễn biến hành vi các bị cáo thực hiện.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng căn cứ vào nhân thân của các bị cáo và căn cứ vào Điều 58 BLHS 2015 để xem xét vai trò phạm tội của từng bị cáo trong vụ án nhằm đưa ra mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, cụ thể:

+ Đối với bị cáo Đoàn Ngọc T: Vai trò của bị cáo trong vụ án này là người chủ mưu, cầm đầu. Để có tiền trả nợ, bị cáo rủ rê bị cáo D và bị cáo G tham gia bán ma túy và phân công nhiệm vụ cụ thể cho bị cáo D và bị cáo G thực hiện. Bị cáo là người trực tiếp phân chia và cất giấu ma túy, bị cáo cũng là người trực tiếp giao dịch với người mua để bán trái phép ma túy, phân công bị cáo G đi giao ma túy cho người mua nên mức hình phạt dành cho bị cáo sẽ có phần nghiêm khắc hơn bị cáo D, bị cáo G để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc D và bị cáo Nguyễn Đình G: Vai trò của 02 bị cáo trong vụ án này là người giúp sức. Bị cáo G giúp sức cho bị cáo T đi lấy ma túy về và giao ma túy nhiều lần để nhận tiền công. Bị cáo D là người giúp bị cáo T để trực tiếp liên hệ mua ma túy, thanh toán tiền mua ma túy, thống kê khối lượng ma túy bán và quản lý tiền bán ma túy, bị cáo có 04 lần đưa ma túy cho bị cáo G đi giao theo yêu cầu của bị cáo T, vai trò của bị cáo giúp sức tích cực hơn bị cáo G nên mức hình phạt dành cho bị cáo sẽ có phần cao hơn bị cáo G. Tuy nhiên, xét bị cáo D chung sống như vợ chồng với bị cáo T, bị cáo phạm tội do bị cáo T rủ rê, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 nên Hội đồng xét xử có giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo so với mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, hình phạt này cũng đủ để bị cáo thấy được hành vi sai trái của bản thân nhằm thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Xét thấy các bị cáo mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích lợi nhuận nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm hình phạt tiền nhằm đánh vào lòng tham, các khoảng thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo.

[6] Đối với đối tượng tên Bảo - bán ma túy cho T, D và những người mua ma túy của T tên Thanh, Thịnh, Nhựt, Vũ, Hải, Linh và một số người khác, do các bị cáo khai không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể nên không đề cập xử lý.

[7] Đối với Nguyễn Thị Thủy T1 - chủ tài khoản mà bị cáo D chuyển tiền mua bán ma túy với đối tượng Bảo, qua làm việc Thủy T1 khai: Vào năm 2019 có quen biết với người tên Gấu (khoảng 25 tuổi không rõ họ tên địa chỉ ở Thành phố Hồ Chí Minh); Gấu có nhờ bà mở giúp tài khoản ngân hàng để tiện cho mua bán quần áo. Bà đồng ý và mở tài khoản tại ngân hàng Sacombank chi nhánh Nhà Bè – Thành phố

Hồ Chí Minh; sau khi làm xong bà đưa thẻ ATM và giấy tờ có liên quan đến thẻ cho người tên Gấu và không còn liên lạc với Gấu cũng như không có tham gia mua bán ma túy và nhận tiền chuyển khoản từ bị cáo D. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau nên không đề cập xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với chất MDMA và Ketamin còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 183/KLGĐ - PC09 ngày 21-5-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ là chất cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

+ 02 đoạn ống hút nhựa nhọn một đầu; 20 vỏ chai nhựa; 10 bọc nilon nẹp miệng là vật các bị cáo dùng để cất giấu ma túy, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Yamaha Nozza Grande màu đỏ, biển số xxxxx-xxxxxx là xe của bị cáo Nguyễn Đình G dùng để vận chuyển ma túy đem đi bán nên tịch thu bán đấu giá nộp ngân sách nhà nước.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs max màu trắng và 01 điện thoại di động Nokia TA-1174 màu xanh đen của bị cáo G; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro màu xanh và 01 điện thoại di động Nokia 6300 màu trắng đen của bị cáo T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro max màu gold của bị cáo D, đây là những tài sản mà các bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu bán đấu giá nộp ngân sách nhà nước.

+ 01 Ipad A1567 màu đen bạc là tài sản cá nhân của bị cáo D không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo D.

+ Tiền Việt Nam 300.000 đồng là tiền công bán ma túy có được của bị cáo Nguyễn Đình G nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

+ Tiền Việt Nam 39.000.000 đồng là tài sản cá nhân của bị cáo T không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

+ Số tiền nộp khắc phục hậu quả của ông Nguyễn Minh Thuận nộp thay cho bị cáo D được khấu trừ vào tiền thu lợi bất chính của bị cáo D.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm a, b khoản 2; khoản 5 Điều 251 BLHS 2015 tuyên bố bị cáo **Đoàn Ngọc T (Tí),** bị cáo **Nguyễn Ngọc D**, bị cáo **Nguyễn Đình G** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Đối với bị cáo Đoàn Ngọc T (Tí): Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 BLHS 2015 xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc T (Tí) 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-5-2021.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 30.000.000 đồng (Ba chục triệu đồng).

Buộc bị cáo nộp lại tiền thu lợi bất chính 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc D: Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 BLHS 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-5-2021.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 30.000.000 đồng (Ba chục triệu đồng).

Buộc bị cáo nộp lại tiền thu lợi bất chính 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Khấu trừ vào số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) ông Nguyễn Minh Thuận nộp thay cho bị cáo D theo biên lai thu số 0001494 ngày 26-01-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, bị cáo đã nộp xong.

- Đối với bị cáo Nguyễn Đình G: Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 BLHS 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Đình G 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-5-2021.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Buộc bị cáo nộp lại tiền thu lợi bất chính số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

- Tịch thu tiêu hủy: Gói niêm phong số 183/KLGĐ - PC09 ngày 21-5-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ có T lượng MDMA, Ketamin còn lại sau giám định; 02 đoạn ống hút nhựa nhọn một đầu; 20 vỏ chai nhựa; 10 bọc nilon nẹp miệng.

- Tịch thu bán đấu giá nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs max màu trắng; 01 điện thoại di động Nokia TA-1174 màu xanh đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro màu xanh; 01 điện thoại di động Nokia 6300 màu trắng đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro max màu gold; 01 xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Yamaha Nozza Grande màu đỏ, biển số xxxxx-xxxxxx có số máy E3N4E192014, số khung RLCSE7610JY144401.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước tiền Việt Nam 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo D 01 Ipad A1567 màu đen bạc.

- Trả lại cho bị cáo T tiền Việt Nam 39.000.000 đồng (Ba mươi chín triệu

đồng) nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều đang quản lý – Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13-01-2022).

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo được quyền kháng cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Đương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Công an Q. Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q. Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Phượng